

VN-Index **1741.62 (-0.80%)**
761 Tr. cổ phiếu 14748.7 Tỷ VND (1.16%)

HNX-Index **252.74 (-1.51%)**
44 Tr. cổ phiếu 642.0 Tỷ VND (-5.69%)

UPCOM-Index **123.73 (-0.30%)**
40 Tr. cổ phiếu 529.3 Tỷ VND (-5.05%)

VN30F1M **1858.00 (-1.21%)**
138,045 HD OI: 32,387 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1741.6, giảm 14.0 điểm (-0.80%). Sắc đỏ cũng ghi nhận ở VN30, giảm 22.1 điểm (-1.18%); HNXIndex giảm 3.9 điểm (-1.51%).
- Điểm nhấn trong phiên:** Chỉ số kết phiên trong sắc đỏ, dù hồi phục từ vùng hỗ trợ 1730 điểm nhưng lực kéo tập trung ở một số cổ phiếu vốn hóa lớn, dẫn đầu là VHM. Trong khi đó, độ rộng thị trường vẫn áp đảo bởi phe bán.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: VHM (+1.4%), DXG (+2.2%), KOS (+6.8%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: GAS (+2.6%). Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến yếu trong phiên: Ngân hàng: EIB (-4.2%), SSB (-3.5%), TCB (-3.4%) | Thực phẩm và đồ uống: ANV (-5.3%), MSN (-2.9%), PAN (-2.9%) | Dịch vụ tài chính: FTS (-5.0%), ORS (-4.1%), VIX (-3.2%) | Hóa chất: HII (-6.9%), PHR (-3.7%), DCM (-2.6%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VHM, GAS, GMD, VBB, DXG - Chiều giảm | VCB, TCB, MBB, LPB, BID.
- Khối ngoại Bán ròng hơn 600 tỷ đồng, tập trung nhiều ở VIC, TCB, MBB, trong khi mua ròng VHM, VCB, VJC.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer, hồi phục từ vùng hỗ trợ 1730 điểm nhưng lực kéo tập trung ở một số cổ phiếu vốn hóa lớn. Trong khi đó, độ rộng thị trường vẫn áp đảo bởi phe bán, hàm ý áp lực điều chỉnh vẫn chi phối mặt bằng chung cổ phiếu. Trong các phiên tới, chỉ số cần vượt và đóng cửa được trên ngưỡng 1780 điểm để xác nhận đà hồi phục, nếu không, đà giảm khả năng trở lại chi phối. Mốc 1730 điểm tiếp tục là ngưỡng kỹ thuật cần chú ý, nếu bị phá vỡ, đà giảm có thể mở rộng và kéo chỉ số lùi về vùng đáy gần quanh 1680 điểm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số mất mốc hỗ trợ 255 điểm cho thấy áp lực điều chỉnh tiếp tục chi phối. Đà giảm có thể mở rộng về mốc hỗ trợ thấp hơn quanh 245 điểm. Kháng cự gần ở chiều hồi phục hiện quanh 266 điểm.
- Chiến lược:** Trong bối cảnh áp lực điều chỉnh còn chiếm ưu thế, NĐT nên ưu tiên chiến lược phòng thủ, hạn chế sử dụng margin và tránh mua đuổi khi tín hiệu phục hồi chưa được xác nhận. Có thể tận dụng nhịp hồi để cơ cấu lại danh mục, hạ tỷ trọng các cổ phiếu đã suy yếu, vi phạm xu hướng và chỉ nên ưu tiên nắm giữ các mã còn giữ được những vùng hỗ trợ quan trọng.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Cắt lỗ ANV (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
	Giá đóng cửa	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,741.6 ▼	-0.8%	-1.8%	-1.5%	14,748.7 ▲	1.2%	-13.1%	-3.3%	760.7 ▲	6.8%	-2.2%	16.8%
HNX-Index	252.7 ▼	-1.5%	-3.8%	-7.0%	642.0 ▼	-5.7%	-20.2%	5.5%	43.9 ▲	8.1%	-23.6%	12.4%
UPCOM-Index	123.7 ▼	-0.3%	-2.0%	-2.0%	529.3 ▼	-5.0%	17.8%	-7.7%	39.8 ▲	76.6%	20.9%	57.1%
VN30	1,855.0 ▼	-1.2%	-2.7%	-2.7%	9,198.2 ▲	11.6%	-0.3%	11.0%	284.6 ▲	5.6%	-8.1%	11.3%
VNMID	1,813.1 ▼	-1.4%	-3.9%	-1.8%	4,491.9 ▼	-13.1%	-29.1%	-25.2%	332.4 ▲	14.5%	-8.8%	-0.6%
VNSML	1,220.8 ▼	-1.0%	-3.1%	-1.2%	836.8 ▼	-4.0%	-31.0%	15.2%	65.4 ▲	2.3%	-29.0%	27.3%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	607.4 ▼	-1.7%	-3.01%	-2.8%	4,535.5 ▲	6.7%	-2.1%	-8.0%	217.0 ▲	3.4%	-5.5%	-10.3%
Bất động sản	994.5 ▬	0.1%	0.38%	2.3%	3,409.2 ▲	106.5%	53.4%	37.3%	184.3 ▲	137.2%	64.4%	68.2%
Dịch vụ tài chính	246.8 ▼	-1.3%	-5.08%	-4.8%	1,422.4 ▲	4.5%	-4.9%	-11.8%	86.4 ▲	4.5%	-2.6%	-10.0%
Công nghiệp	226.5 ▼	-1.0%	-6.35%	-5.5%	822.5 ▼	-37.7%	-31.1%	-17.7%	39.3 ▼	-37.2%	-18.0%	-3.0%
Tài nguyên cơ bản	466.8 ▼	-1.0%	-0.15%	4.2%	801.5 ▼	-25.8%	24.0%	34.1%	42.3 ▼	-27.4%	14.9%	21.9%
Xây dựng - Vật Liệu	152.0 ▼	-1.2%	-3.55%	-1.0%	466.3 ▲	14.3%	-12.9%	5.6%	32.3 ▲	45.2%	7.1%	16.4%
Thực phẩm	477.3 ▼	-1.5%	-3.37%	-1.6%	844.2 ▼	-2.9%	-1.3%	-43.6%	22.1 ▲	1.4%	-0.9%	-29.9%
Bán Lẻ	1,427.7 ▼	-1.0%	-1.82%	0.5%	761.1 ▲	92.2%	19.0%	19.1%	10.6 ▲	81.7%	14.2%	23.8%
Công nghệ	315.0 ▼	-0.2%	-7.23%	-15.5%	312.6 ▼	-67.9%	-51.5%	-33.4%	6.7 ▼	-65.1%	-46.9%	-28.5%
Hóa chất	164.1 ▼	-2.1%	-2.47%	-4.9%	203.0 ▼	-45.5%	-15.1%	-29.6%	9.6 ▼	-31.6%	-0.9%	-14.2%
Tiện ích	733.8 ▬	0.9%	-0.88%	-3.7%	189.9 ▼	-48.9%	-20.4%	-20.6%	8.2 ▼	-39.6%	-16.4%	-25.2%
Dầu khí	108.1 ▼	-0.3%	-4.71%	-9.6%	321.1 ▼	-55.7%	-26.95%	-45.6%	13.2 ▼	-49.8%	-23.1%	-42.3%
Dược phẩm	381.3 ▼	-0.6%	-1.25%	-1.0%	37.8 ▲	59.9%	-21.0%	-20.8%	1.5 ▼	-18.5%	-39.0%	-29.0%
Bảo hiểm	106.6 ▬	0.0%	-0.10%	-6.5%	63.8 ▼	-30.7%	-11.6%	-11.3%	1.0 ▼	-38.7%	-39.3%	-21.4%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,741.6 ▼	-0.80%	-2.4%	13.4x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,519 ▼	-1.68%	20.6%	14.4x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	5,057 ▼	-0.80%	-41.5%	11.3x	1.4x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,062 ▬	0.05%	-2.0%	14.5x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,680 ▼	-0.44%	-6.2%	8.5x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,599 ▼	-1.44%	-9.3%	16.1x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	23,294 ▲	1.46%	-9.1%	11.8x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	63,290 ▼	-2.12%	25.7%	20.5x	2.7x
S&P 500	Mỹ	7,720 ▼	-0.30%	12.8%	26.4x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	52,343 ▼	-0.25%	8.9%	22.9x	5.8x
FTSE 100	Anh	10,734 ▬	0.11%	8.1%	14.9x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,141 ▼	-1.07%	6.0%	16.8x	2.4x
DXV		101.7 ▼	-0.51%	3.4%		
USDVND		25,803 ▼	-0.054%	-1.9%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

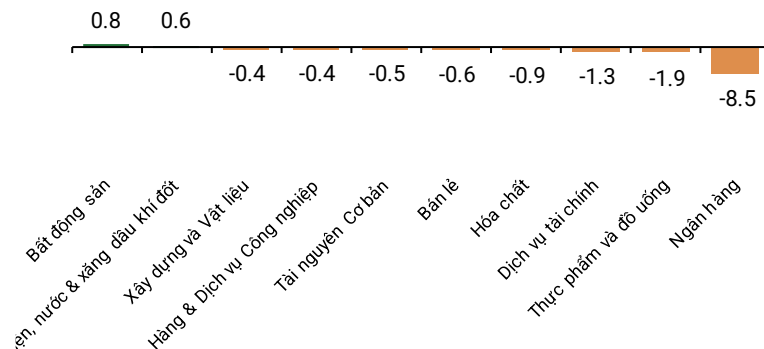
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	2.65%	13.9%	93.8%	81.4%
Dầu WTI	▲	2.06%	15.1%	81.3%	71.9%
Khí gas	▼	-2.6%	-5.0%	-22.0%	-27.3%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-9.3%	34.7%	30.2%
Thép HRC (*)	▼	-0.1%	-2.9%	-2.0%	-4.5%
PVC (*)	▬	0.7%	9.4%	16.4%	10.9%
Phân Urea	▬	0.0%	-3.9%	18.0%	15.5%
Cao su thiên nhiên	▼	-0.3%	-3.7%	38.5%	42.6%
Bông Cotton	▼	-0.5%	4.4%	21.5%	19.9%
Đường	▼	-1.0%	9.3%	28.4%	34.9%
World Container Index	▼	-3.4%	-0.9%	100.2%	143.2%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-0.3%	28.5%	435.8%	394.2%
Vàng	▼	-1.44%	-4.7%	-8.2%	-1.5%
Bạc	▼	-3.89%	-17.0%	-30.1%	2.4%

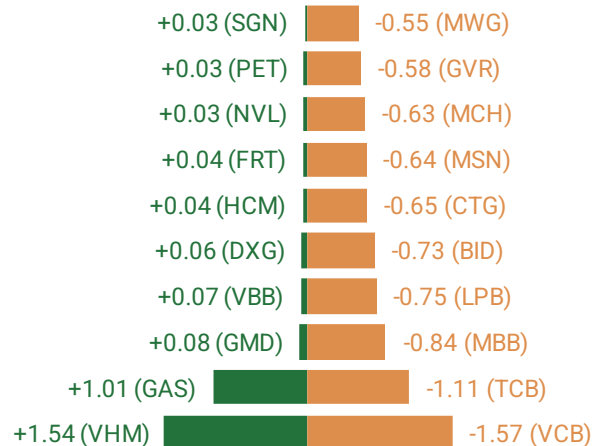
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

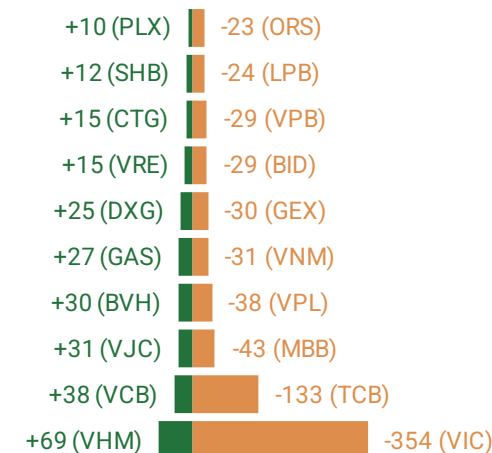
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



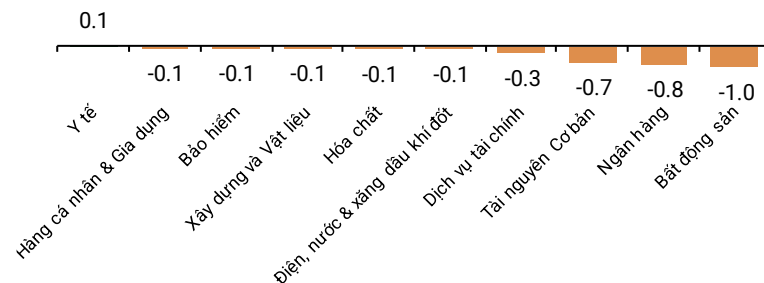
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



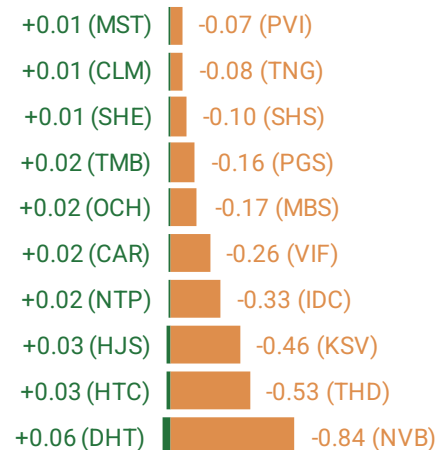
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



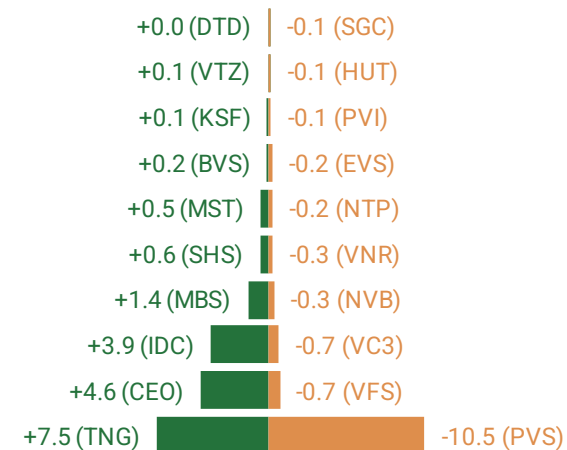
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



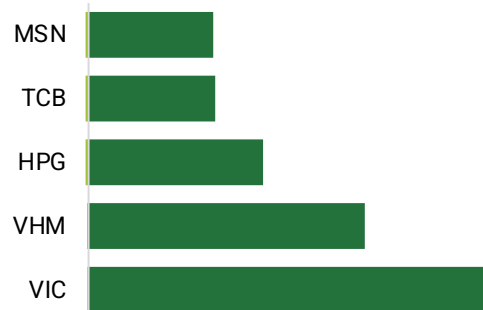
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VIC	VHM	HPG	TCB	MSN
%DoD	0.0%	1.4%	-0.9%	-3.4%	-2.9%
Giá trị	1,201	838	527	386	377

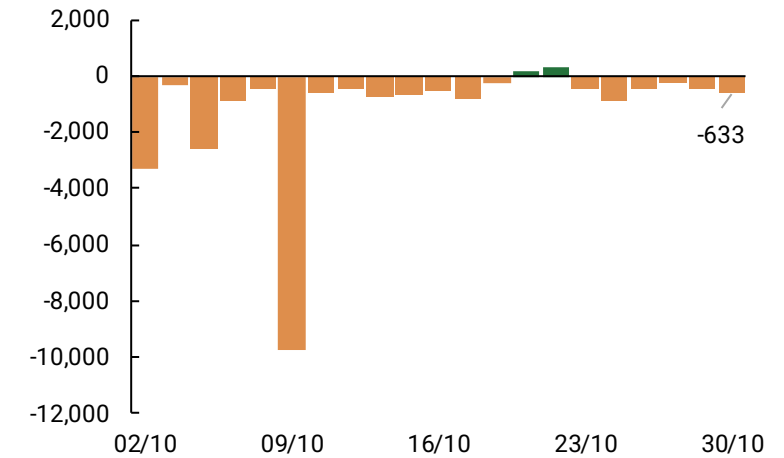
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	HDB	MWG	STB	SHB	HPG
%DoD	-1.3%	-2.4%	-0.9%	-0.5%	-0.9%
Giá trị	1,033	369	217	121	96

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



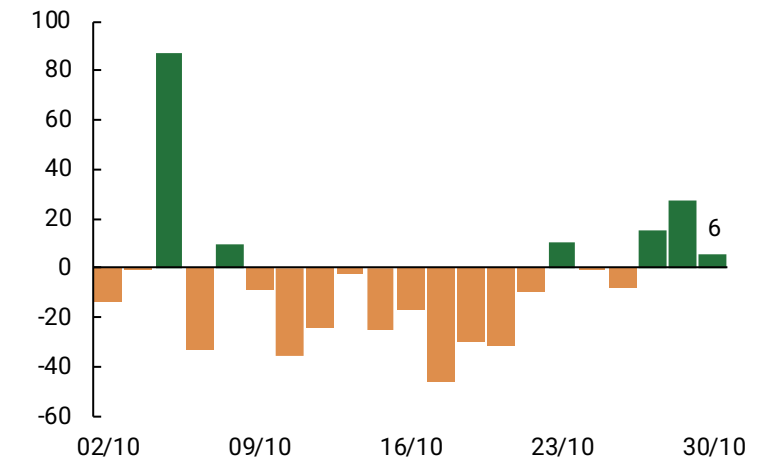
	SHS	CEO	PVS	TNG	VC3
%DoD	-1.6%	0.0%	0.0%	-5.8%	-0.9%
Giá trị	66	59	52	42	42

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	TPP	HUT	DNP	NTH	SHS
%DoD	0.0%	-0.8%	0.0%	-0.2%	-1.6%
Giá trị	44	23	22	10	4

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1660 | 1730.
- ✓ Kháng cự: 1780 | 1820.
- ✓ MACD, RSI trung tính.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong kênh điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số có phản ứng kiểm định tốt khu vực hỗ trợ 1730 điểm nhưng nhờ lực nâng đỡ từ một số cổ phiếu vốn hóa lớn, chưa có sự đồng thuận từ mặt bằng chung cổ phiếu. Nhịp bật tăng chưa đủ tin cậy. Nếu ngưỡng này bị phá vỡ trở lại, đà giảm có thể mở rộng về vùng đáy gần quanh 1680 điểm. Chiều ngược lại, đà tăng chỉ được xác nhận khi chỉ số vượt thành công mốc 1780 điểm, khi đó, đà hồi phục có thể mở rộng lên ngưỡng 1820 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ với "gap giảm", vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 | 1865
- ✓ Kháng cự: 1920 | 1960.
- ✓ MACD, RSI trung tính.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong kênh điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Chỉ số mất mốc hỗ trợ quan trọng quanh 1860 điểm cho thấy áp lực điều chỉnh tiếp tục chi phối. Vận động khả năng lùi về kiểm định lại vùng đáy gần quanh khu vực 1840 điểm. Chiều ngược lại, chỉ số cần vượt được kháng cự 1920 điểm để củng cố kỳ vọng hồi phục.

STOCK		STRATEGY	Technical				Financial Ratio	
Ticker	ANV	CUT LOSS	Current price		16.00		P/E (x)	4.0
Exchange	HOSE		Action price		17.7		P/B (x)	1.1
							EPS	3991.7
							ROE	30.3%
Sector	Farming & Fishing		Selling price		(30/10)	16.6 - 16.7	-6.0%	Stock Rating
							Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá chạm cắt lỗ.
 - Vận động lùi về dưới ngưỡng MA20 ngày và chưa thể phục hồi.
 - Chỉ báo MACD cắt xuống đường signal trong khi RSI cũng giảm về dưới ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng vi phạm.
 - Thanh khoản tăng mạnh hơn ở các phiên giảm cho thấy cung bán chủ động.
- ➔ Xu hướng phục hồi vi phạm.
- ➔ Khuyến nghị Cắt lỗ, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	ANV	Cắt lỗ	30/10/2026	16	16.6 - 16.7	-6.0%	20	13.0%	16.5	-6.8%	Cập nhật trên Elite Picks

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	CSV	Mua	21/10/2026	-	22.75	23.7 - 23.9	-4.4%	26	9.2%	22	-7.6%	
2	TCB	Mua	21/10/2026	-	21.6	22.75 - 22.95	-5.5%	25.35	10.9%	21.3	-6.8%	
3	TCH	Mua	22/10/2026	-	11.9	11.85 - 11.95	-0.4%	13.2	10.9%	11	-7.6%	
4	CTD	Mua	26/10/2026	-	64.0	65 - 66	-2.3%	72	9.9%	61.5	-6.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1858.0, giảm 22.8 điểm (-1.2%). Thanh khoản giảm so với phiên trước và dưới mức bình quân 20 phiên. Áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch.
- Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo vẫn duy dưới đường tín hiệu, hàm ý áp lực điều chỉnh chiếm ưu thế. Dù vậy, chỉ báo RSI đang tiếp cận mức quá bán, có thể xuất hiện nhịp hồi kỹ thuật. Vị thế Short có thể chờ khi giá phục hồi và suy yếu dưới ngưỡng 1870. Hoặc chỉ nên cân nhắc khi tín hiệu phá vỡ đủ mạnh dưới ngưỡng 1856. Vị thế Long cân nhắc khi giá trở lại vận động trên ngưỡng 1885.
- Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1769.4, giảm 14.8 điểm (-0.8%). Độ lệch basis 7.6 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 15 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1760 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1780 điểm.

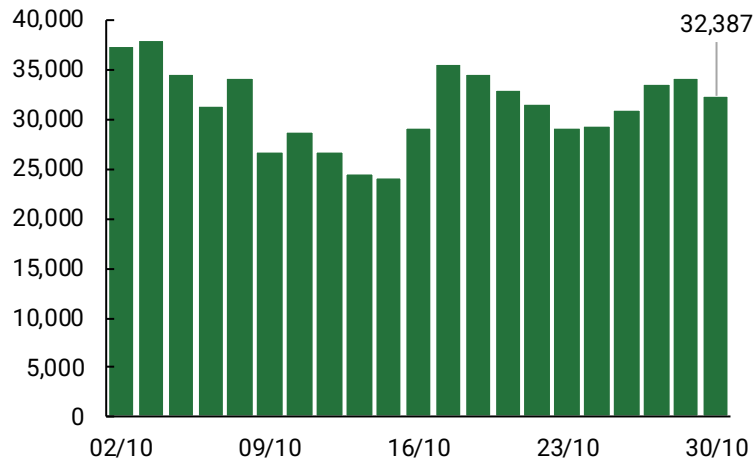
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Short	< 1870	1856	1878	14 : 8
Short	< 1856	1842	1864	14 : 8
Long	> 1885	1900	1877	15 : 8

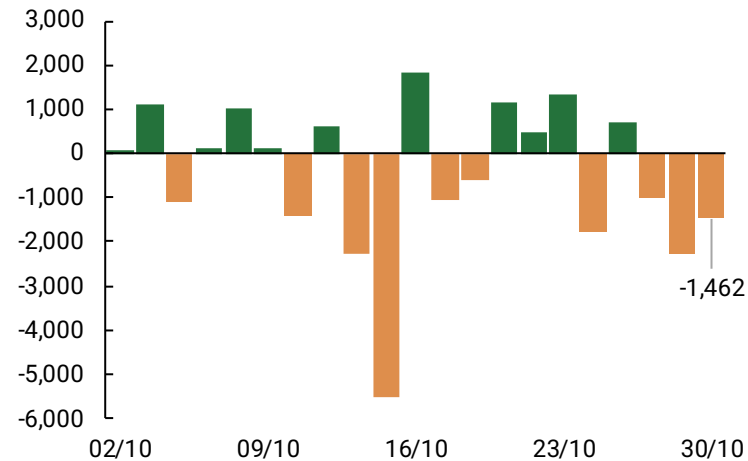
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111H6000	1,853.4	-23.2	6	28	1,875.1	-21.7	17/06/2027	230
4111H3000	1,856.0	-21.3	40	341	1,867.2	-11.2	18/03/2027	139
4111GC000	1,861.5	-19.0	502	2,128	1,859.2	2.3	17/12/2026	48
4111GB000	1,858.0	-22.8	138,045	32,387	1,856.8	1.2	19/11/2026	20
4112GB000	1,769.4	-14.8	15	28	1,763.4	6.0	19/11/2026	20

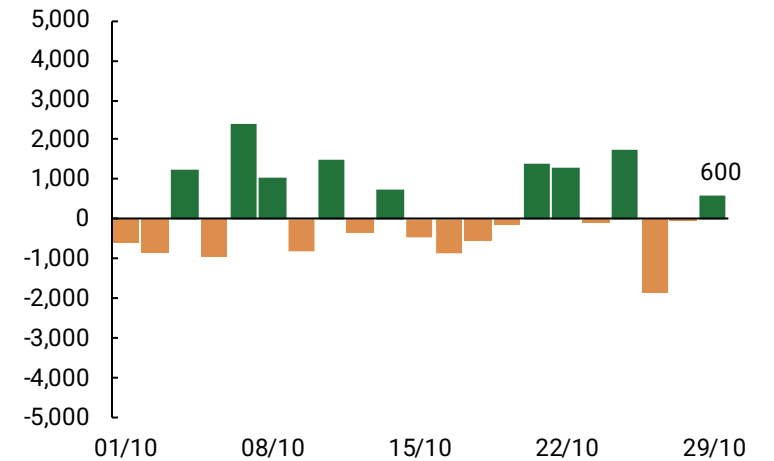
Khối lượng mở (Open interest)



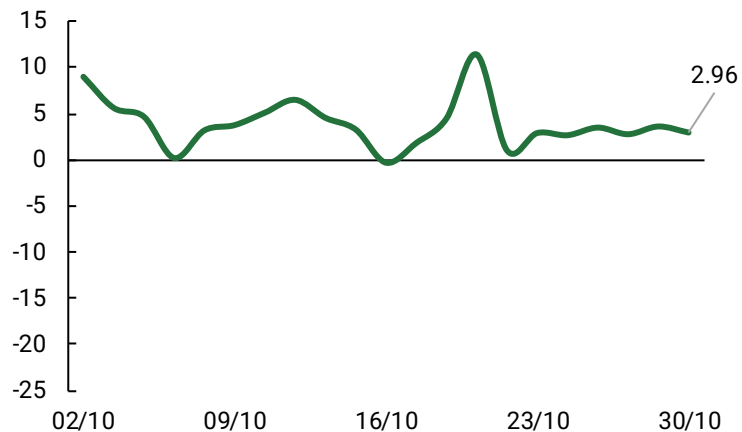
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



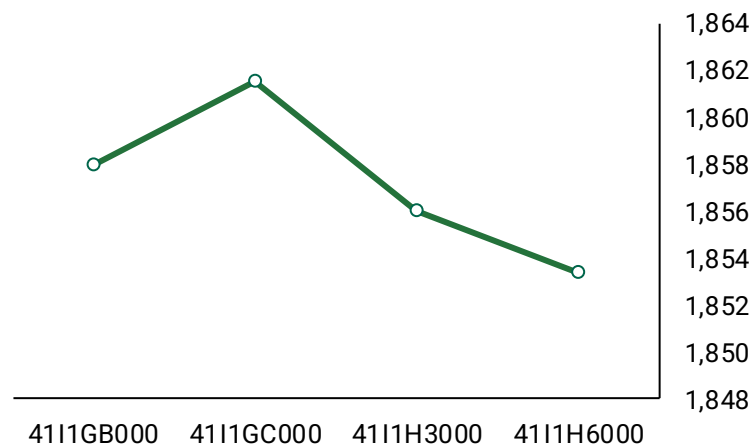
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



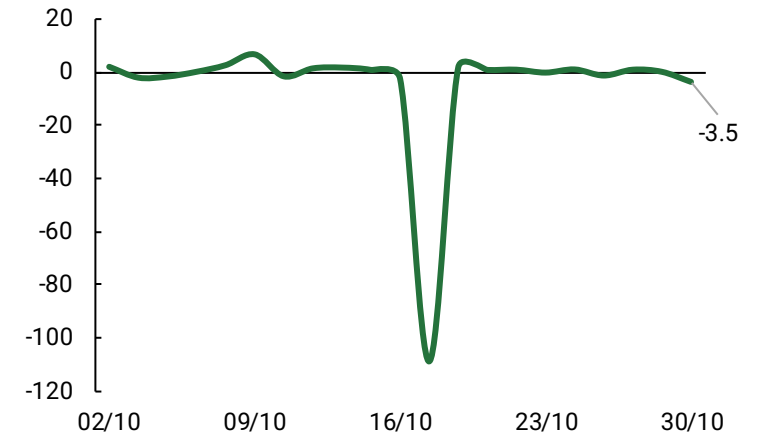
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	27,600	31,150	12.9%	Tăng tỷ trọng
CTD	64,000	79,600	24.4%	Mua
CTG	30,300	39,700	31.0%	Mua
DBD	45,750	56,700	23.9%	Mua
DDV	16,022	29,000	81.0%	Mua
DGW	40,950	48,300	17.9%	Tăng tỷ trọng
DHC	36,800	42,900	16.6%	Tăng tỷ trọng
DPG	28,850	42,900	48.7%	Mua
FRT	148,700	177,400	19.3%	Tăng tỷ trọng
GMD	52,700	62,600	18.8%	Tăng tỷ trọng
HAH	49,650	55,800	12.4%	Tăng tỷ trọng
HPG	21,000	28,700	36.7%	Mua
MBB	19,300	25,200	30.6%	Mua
MCH	135,000	148,500	10.0%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MWG	74,000	108,800	47.0%	Mua
NT2	22,500	24,800	10.2%	Tăng tỷ trọng
POW	12,200	15,500	27.0%	Mua
PVT	21,250	26,000	22.4%	Mua
SSI	19,300	31,200	61.7%	Mua
TCB	21,600	26,200	21.3%	Mua
TCH	11,850	14,216	20.0%	Tăng tỷ trọng
TLG	52,500	59,700	13.7%	Tăng tỷ trọng
VCB	56,300	72,100	28.1%	Mua
VPB	22,950	29,500	28.5%	Mua

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

02/11	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – PMI
03/11	Việt Nam – Số liệu KT-XH tháng 10
04/11	Mỹ – Kết quả bầu cử giữa kỳ
06/11	Mỹ – Bảng lương phi nông nghiệp
09/11	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
10/11	Mỹ – Chỉ số CPI
12/11	MSCI – Công bố kết quả review chỉ số
13/11	Mỹ – Chỉ số PPI
16/11	Trung Quốc – SXCN, Doanh số bán lẻ
19/11	Mỹ – Biên bản FOMC, KQKD Nvidia Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
20/11	Trung Quốc – Lãi suất LPR
25/11	Mỹ – GDP Q3 lần 2, Chỉ số PCE
30/11	Trung Quốc – PMI tháng 11 MSCI – ETF cơ cấu danh mục

THÔNG TIN VĨ MÔ

Kim ngạch xuất nhập khẩu 10 tháng lần đầu vượt 1,000 tỷ USD: Theo Bộ Công Thương, kim ngạch xuất nhập khẩu tháng 10 ước đạt 122.2 tỷ USD, tăng 47.6% YoY, đưa tổng kim ngạch 10 tháng lên 1,010.6 tỷ USD (+32.3%), lần đầu vượt mốc 1,000 tỷ USD. Xuất khẩu 10 tháng ước đạt 499 tỷ USD (+27.4%). Tháng 10 ước xuất siêu 6.8 tỷ USD, đưa nhập siêu lũy kế 10 tháng về khoảng 12.7 tỷ USD.

GDP Mỹ quý 3 tăng 3.4%, lạm phát PCE tháng 9 lên 3.6%: Theo Bộ Thương mại Mỹ, GDP quý 3 tăng 3.4% (theo năm), cao hơn mức dự báo 3.1% và mức 2.2% của quý 2. Chỉ số giá PCE tháng 9 tăng 0.5% MoM và 3.6% YoY; PCE lõi tăng 0.3% MoM và 3.1% YoY. Công cụ FedWatch của CME cho thấy thị trường đánh giá khoảng 84.6% khả năng Fed tăng lãi suất trong tháng 12.

BoJ giữ nguyên lãi suất ở mức 1.25%: Ngày 30/10, BoJ giữ nguyên lãi suất ở mức 1.25%, sau các đợt tăng vào tháng 6 và tháng 9, đồng thời báo hiệu khả năng tăng lãi suất trong tương lai. BoJ đánh giá lạm phát tiêu dùng cơ bản đã ở mức phù hợp với mục tiêu 2%, lần đầu kể từ khi đặt mục tiêu này năm 2013, và nâng dự báo tăng trưởng kinh tế năm tài chính hiện tại lên 0.7%.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VIC - Vingroup đạt LNST 9 tháng 43.7 nghìn tỷ đồng, gấp gần 6 lần cùng kỳ, vượt 25% kế hoạch năm: Lũy kế 9 tháng 2026, Vingroup đạt doanh thu thuần hợp nhất 372.5 nghìn tỷ đồng, gấp 2.2 lần cùng kỳ nhờ mảng ô tô điện và bất động sản; LNST hợp nhất 43.7 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 125% kế hoạch năm. VinFast đạt sản lượng toàn cầu 211,242 ô tô điện (+91% YoY). Trong 12 tháng gần nhất, tập đoàn huy động hơn 2.3 tỷ USD từ trái phiếu quốc tế, cổ phiếu ưu đãi và vay hợp vốn.

VHM - Vinhomes đạt LNST 9 tháng 75,059 tỷ đồng, tăng 390% YoY: Lũy kế 9 tháng 2026, Vinhomes đạt doanh thu thuần hợp nhất 202,586 tỷ đồng (+302% YoY) và LNST 75,059 tỷ đồng (+390%), vượt kế hoạch lợi nhuận năm. Riêng quý 3, LNST đạt 23,021 tỷ đồng (+419%), biên lợi nhuận gộp 60.3%. Doanh số bán hàng 9 tháng đạt 219.6 nghìn tỷ đồng (+35%); doanh số đã bán chưa bàn giao cuối quý 3 đạt 185.6 nghìn tỷ đồng.

REE - Cơ Điện Lạnh đạt doanh thu quý 3 cao nhất lịch sử, LNST tăng 12% YoY: Quý 3/2026, REE đạt doanh thu thuần 3,270 tỷ đồng (+28% YoY) và LNST gần 926 tỷ đồng (+12%), chủ yếu nhờ mảng cơ điện lạnh có dự án được nghiệm thu và lợi nhuận mảng điện tăng một phần nhờ thoái vốn Thủy điện Sử Pán 2. Lũy kế 9 tháng, LNST thuộc cổ đông công ty mẹ đạt 2,134 tỷ đồng (+12%), hoàn thành 76% kế hoạch năm; mảng bất động sản giảm 13% lợi nhuận.

PNJ - Con gái Chủ tịch PNJ tiếp tục bị bán giải chấp 2.17 triệu cổ phiếu: MBS thông báo bán giải chấp dự kiến 2.17 triệu cổ phiếu PNJ của bà Trần Phương Ngọc Giao, con gái Chủ tịch HĐQT Cao Thị Ngọc Dung, từ ngày 30/10. Trước đó ngày 8/10, VNDirect đã bán giải chấp gần 2.94 triệu cổ phiếu PNJ của bà Giao. Từ 11/9 đến 8/10, ba người con gái và em trai bà Dung đã bán hoặc bị bán giải chấp tổng cộng 36.94 triệu cổ phiếu, khoảng 7.2% lượng cổ phiếu lưu hành.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801